

Số: /BC-UBND

Nam Từ Liêm, ngày tháng năm 2017

BÁO CÁO TÓM TẮT
Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Nam Từ Liêm

Thực hiện văn bản số 5704/STNMT-CCQLĐĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc hướng dẫn lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018, danh mục thu hồi đất, danh mục chuyển đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 cấp huyện. Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND quận về kết quả lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Nam Từ Liêm như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Ngày 01/8/2017, UBND quận Nam Từ Liêm ban hành Công văn số 1680/UBND-TNMT về việc triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Nam Từ Liêm. Thông báo số 528/TB-UBND ngày 1/8/2017 của UBND quận về việc cơ quan đơn vị, UBND các phường, các ban, ngành, tổ chức và cá nhân có nhu cầu sử dụng đất năm 2018 đăng ký kế hoạch sử dụng đất gửi UBND quận Nam Từ Liêm để cập nhật.

- Ngày 22/8/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận có Công văn số 980/TNMT về việc kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 và triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Nam Từ Liêm; Qua đó (từ ngày 28/8/2017 đến ngày 30/8/2017) Phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp (đơn vị tư vấn) làm việc với UBND các phường kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 quận Nam Từ Liêm và triển khai công tác lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2018.

- Trong thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký Kế hoạch sử dụng đất năm 2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã nhận được Hồ sơ đăng ký nhu cầu sử dụng đất của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Nam Từ Liêm; Trung tâm phát triển quỹ đất Nam Từ Liêm; văn bản đăng ký kế hoạch sử dụng đất của 10 phường và văn bản đăng ký của các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn quận;

- Ngày 31/8/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp các phòng ban ngành quận và đơn vị tư vấn rà soát đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017 và xây dựng danh mục công trình, dự án sử dụng đất năm 2018 quận Nam Từ Liêm;

- Ngày 15/9/2017 Quận có Tờ trình số 117/TTr-UBND quận trình sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định Danh mục công trình, dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Nam Từ Liêm.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 quận Nam Từ Liêm được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 03/1/2017 bao gồm 118 dự án. Ngày 31/7/2017, UBND thành phố có quyết định 5103/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 quận Nam Từ Liêm bổ sung 19 dự án và đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 là 06 dự án.

Tổng số công trình dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 quận Nam Từ Liêm là 131 dự án (bao gồm 10 dự án sử dụng ngân sách trung ương, thành phố; 37 dự án sử dụng vốn ngân sách quận; 84 dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách), kết quả thực hiện như sau:

2.1. Số công trình đã tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2017: là 113 dự án đạt 86,26% so với kế hoạch. Trong đó:

+ Dự án đã có quyết định giao đất của UBND thành phố 11 dự án, diện tích 12,56 ha, đạt 1,44% kế hoạch. (dự án sử dụng vốn ngân sách 01 dự án; dự án vốn ngoài ngân sách 10 dự án);

+ Dự án dự kiến hoàn thành đến 31/12/2016 là 11 dự án, diện tích 42,29 ha, đạt 4,85% kế hoạch. (dự án sử dụng vốn ngân sách 05 dự án; dự án vốn ngoài ngân sách 06 dự án);

+ Dự án đang triển khai GPMB là 91 dự án, diện tích 650,39 ha, đạt 74,54% kế hoạch. (dự án vốn ngân sách trung ương, thành phố 10 dự án; dự án sử dụng vốn ngân sách 26 dự án; dự án vốn ngoài ngân sách 55 dự án).

2.2. Số công trình, dự án chưa thực hiện trong năm 2017: là 11 dự án với diện tích 87,60 ha, bao gồm:

+ Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách quận 03 dự án, trong đó: 01 dự án đang điều chỉnh chủ trương đầu tư; 02 dự án chưa triển khai thực hiện (Xây dựng trường mầm non Phương Canh 2; Tu bổ tôn tạo di tích đình Đại Mỗ)..

+ Dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách 08 dự án, trong đó: 05 dự án chuyển mục đích sử dụng đất không phải giải phóng mặt bằng; 01 dự án đang làm thủ tục xin giao mố; 02 dự án chưa triển khai thực hiện.

2.3. Số công trình, dự án đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất: là 07 dự án, diện tích 79,65 ha, chiếm 9,13% kế hoạch, trong đó:

+ Dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, thành phố 01 dự án (Giải phóng mặt bằng và san nền sơ bộ khu cụm trường trung học chuyên nghiệp dạy nghề của thành phố);

+ Dự án sử dụng vốn ngân sách quận 02 dự án: (Cải tạo đường, hệ thống thoát nước tuyến đường X49 đến đường Tô Hữu; Mở rộng nghĩa trang nhân dân phường Đại Mỗ);

+ Dự án nguồn vốn ngoài ngân sách 04 dự án: (Dự án Khu nhà ở và đầu nối hạ tầng kỹ thuật tại ô đất thuộc phường Mễ Trì và phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm; Xây dựng nhà hỗn hợp cục CS tội phạm KT C15 (C46); Xây dựng nhà ở tái định cư và kinh doanh dịch vụ tổng hợp Công ty cổ phần xây lắp và sản xuất công nghiệp; Nhà hỗn hợp của Cán bộ chiến sỹ INTERPOL).

** Đánh giá kết quả thực hiện; tồn tại và nguyên nhân*

** Kết quả thực hiện:*

UBND quận Nam Từ Liêm đã tổ chức Hội nghị công bố công khai bàn giao tài liệu hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 quận Nam Từ Liêm cho UBND các phường, các phòng ban ngành của quận để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định. Đồng thời, công bố công khai hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 tại trụ sở tiếp nhận thủ tục hành chính quận Nam Từ Liêm và trên cổng thông tin điện tử quận. UBND các phường đã tổ chức niêm yết công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 quận Nam Từ Liêm tại trụ sở UBND phường, để nhân dân trong phường được biết và thực hiện. Qua báo cáo của UBND các phường và các đơn vị trong quá trình niêm yết công khai UBND các phường không nhận được kiến nghị phản ánh của công dân liên quan đến Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 quận Nam Từ Liêm.

Kết quả thực hiện trong năm 2017 đối với các công trình đã triển khai là 118 dự án đạt 90,08% so với kế hoạch được duyệt. Tuy nhiên, tỷ lệ thu hồi đất còn thấp do một số dự án có quy mô lớn GPMB theo giai đoạn (dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ - Vinhomes Park Dự án 209ha; Khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70 phường Đại Mỗ 13,83 ha; Công viên giải trí, trường học và Tổ hợp nhà ở, thương mại, dịch vụ Golden Palace A Mễ Trì, Phú Đô 22,4 ha; Dự án Thành phố công nghệ Xanh Hà Nội 57,5 ha; dự án Xây dựng khu đô thị mới Phùng Khoang 27,67 ha; dự án Làng giáo dục quốc tế phường Tây Mỗ 31,5 ha ...) Ngoài ra còn có một số dự án chưa triển khai thực hiện trong năm 2017 như dự án: Khu chức năng đô thị Nam Đại lộ Thăng Long 74,23 ha; Dự án chuyển mục đích sử dụng đất không thu hồi đất Dự án tổ hợp thương mại văn phòng và nhà ở để bán 27 đường Đông Lạnh, Cầu Diễn; Tổ hợp văn phòng, căn hộ chung cư 17 Phạm Hùng phường Mỹ Đình 2...

** Một số tồn tại nguyên nhân:*

Kế hoạch sử dụng đất quận được lập cho một năm nên chỉ phản ánh được nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực và của các phường trong năm kế hoạch mà không đảm bảo được tính khả thi của các dự án đăng ký thực hiện do không thể chủ động nắm bắt được khả năng về vốn của chủ đầu tư, đặc biệt là những dự án có nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước; dẫn đến tính khả thi của phương án kế hoạch sử dụng đất chưa cao. Nhiều công trình, dự án đăng ký

thực hiện nhưng do không có vốn hoặc chậm làm thủ tục nên chưa triển khai thực hiện được theo Kế hoạch sử dụng đất.

Chính sách đầu tư, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vẫn còn những tồn tại nhất định, dẫn tới thời gian triển khai các dự án phải kéo dài. Ngoài ra các dự án đan xen giữa dự án nhà nước thu hồi đất và dự án thỏa thuận dẫn đến chênh lệch về giá đền bù cũng gặp nhiều khó khăn trong công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các dự án thu hồi theo Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai.

- Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội những năm qua gặp nhiều khó khăn đã tác động lớn đến việc thực hiện kế hoạch và thu hút đầu tư trên địa bàn.

- Công tác dự báo nhu cầu và xác định danh mục các công trình, dự án đầu tư đưa vào kế hoạch, nhất là các dự án sử dụng vào mục đích kinh doanh, thương mại thường không thể chính xác và luôn có sự thay đổi theo nhu cầu thị trường nên kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh liên tục làm kéo dài thời gian lập và hoàn chỉnh hồ sơ.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018

3.1. Danh mục các công trình, dự án trong Kế hoạch sử dụng đất 2018

Trên cơ sở danh mục công trình sử dụng đất nằm trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 quận Nam Từ Liêm đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 và quyết định 5103/QĐ-UBND ngày 31/7/2017; Hồ sơ đăng ký nhu cầu sử dụng đất của các đơn vị, tổ chức cá nhân và nhu cầu sử dụng đất của UBND quận Nam Từ Liêm trong năm 2018. Ngày 19/9/2017 Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thẩm định rà soát danh mục các công trình, dự án đủ điều kiện thực hiện trong kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Nam Từ Liêm với số dự án là 135 công trình, dự án đáp ứng theo đúng tiêu chí của văn bản 5704/STNMT-CCQLĐĐ, bao gồm:

* Dự án chuyển tiếp đang thực hiện từ năm 2017 chuyển sang là 113 dự án trong đó:

- Dự án đang triển khai thực hiện trong năm 2017 và tiếp tục chuyển sang năm 2018 thực hiện là 102 dự án, trong đó: dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, thành phố là 10 dự án; dự án sử dụng vốn ngân sách quận là 34 dự án; dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách là 69 dự án.

- Dự án chưa triển khai thực hiện trong năm 2017 chuyển sang thực hiện năm 2018 là 11 dự án, trong đó:

+ 03 dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách quận, gồm 01 dự án đang điều chỉnh chủ trương đầu tư; 02 dự án chưa triển khai thực hiện (Xây dựng trường mầm non Phương Canh 2; Tu bổ tôn tạo di tích đình Đại Mỗ).

+ 08 dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách, gồm 05 dự án chuyển mục đích sử dụng đất không phải giải phóng mặt bằng; 01 dự án đang làm thủ tục xin

giao mốc và 02 dự án chưa triển khai thực hiện.

* Các dự án đăng ký mới năm 2018:

Dự án đăng ký mới triển khai trong năm 2018 quận Nam Từ Liêm là 22 dự án, diện tích thu hồi là 41,68 ha, trong đó diện tích thu hồi đất lúa là 2,0 ha, gồm:

+ 01 dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, thành phố: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến đường nối từ cầu Mỗ Lao, quận Hà Đông đến đường cầu Đôi, quận Nam Từ Liêm 12,26 ha (Ban đầu tư xây dựng các công trình giao thông Thành phố Hà Nội);

+ 09 dự án sử dụng vốn ngân sách quận, diện tích thu hồi 12,98 ha, trong đó: 02 dự án đường giao thông; 01 dự án thiết chế công (dự án xây dựng nhà văn hóa quận Nam Từ Liêm trong khu 49,1ha Xuân Phương); 06 dự án đầu tư xây dựng HTKT để đấu giá quyền sử dụng đất;

+ 12 dự án ngoài ngân sách, trong đó: 05 dự án đất thương mại, dịch vụ; 02 dự án đất giáo dục; 03 dự án đất ở và 02 dự án mục đích đất giao thông.

3.2. Chỉ tiêu sử dụng đất trong Kế hoạch sử dụng đất 2018

3.2.1. Chỉ tiêu phân bổ diện tích các loại đất

Đơn vị tính: ha

| STT | Chỉ tiêu sử dụng đất | Mã | Tổng diện tích (ha) |
|----------|--|------------|---------------------|
| | TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN | | 3.219,27 |
| 1 | Đất nông nghiệp | NNP | 509,41 |
| 1.1 | Đất trồng lúa | LUA | 40,50 |
| | <i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i> | <i>LUC</i> | <i>40,50</i> |
| 1.2 | Đất trồng cây hàng năm khác | HNK | 332,52 |
| 1.3 | Đất trồng cây lâu năm | CLN | 73,73 |
| 1.4 | Đất rừng phòng hộ | RPH | - |
| 1.5 | Đất rừng đặc dụng | RDD | - |
| 1.6 | Đất rừng sản xuất | RSX | - |
| 1.7 | Đất nuôi trồng thủy sản | NTS | 57,26 |
| 1.8 | Đất làm muối | LMU | - |
| 1.9 | Đất nông nghiệp khác | NKH | 5,40 |
| 2 | Đất phi nông nghiệp | PNN | 2.709,86 |
| 2.1 | Đất quốc phòng | CQP | 158,07 |
| 2.2 | Đất an ninh | CAN | 39,79 |
| 2.3 | Đất khu công nghiệp | SKK | - |
| 2.4 | Đất khu chế xuất | SKT | - |
| 2.5 | Đất cụm công nghiệp | SKN | 17,50 |

| STT | Chỉ tiêu sử dụng đất | Mã | Tổng diện tích (ha) |
|----------|--|------------|---------------------|
| 2.6 | Đất thương mại dịch vụ | TMD | 213,07 |
| 2.7 | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp | SKC | 61,65 |
| 2.8 | Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản | SKS | - |
| 2.9 | Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã | DHT | 1.042,33 |
| 2.10 | Đất có di tích lịch sử - văn hóa | DDT | 0,88 |
| 2.11 | Đất danh lam thắng cảnh | DDL | - |
| 2.12 | Đất bãi thải, xử lý chất thải | DRA | 5,01 |
| 2.13 | Đất ở tại nông thôn | ONT | - |
| 2.14 | Đất ở tại đô thị | ODT | 847,94 |
| 2.15 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | TSC | 57,63 |
| 2.16 | Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp | DTS | 5,12 |
| 2.17 | Đất xây dựng cơ sở ngoại giao | DNG | - |
| 2.18 | Đất cơ sở tôn giáo | TON | 12,83 |
| 2.19 | Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng | NTD | 44,17 |
| 2.20 | Đất sản xuất vật liệu xây dựng là đồ gốm | SKX | 0,36 |
| 2.21 | Đất sinh hoạt cộng đồng | DSH | 2,68 |
| 2.22 | Đất khu vui chơi, giải trí công cộng | DKV | 41,60 |
| 2.23 | Đất cơ sở tín ngưỡng | TIN | 9,76 |
| 2.24 | Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối | SON | 49,43 |
| 2.25 | Đất có mặt nước chuyên dùng | MNC | 50,02 |
| 2.26 | Đất công trình công cộng khác | DCK | - |
| 2.27 | Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác | DSK | 18,47 |
| 2.26 | Đất phi nông nghiệp khác | PNK | 31,55 |
| 3 | Đất chưa sử dụng | CSD | - |

3.2.2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2018

Đơn vị tính: ha

| STT | Chỉ tiêu sử dụng đất | Mã | Tổng diện tích |
|----------|--|------------|----------------|
| 1 | Đất nông nghiệp | NNP | 428,04 |
| 1.1 | Đất trồng lúa | LUA | 134,30 |
| | <i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i> | <i>LUC</i> | <i>134,30</i> |
| 1.2 | Đất trồng cây hàng năm khác | HNK | 283,22 |
| 1.3 | Đất trồng cây lâu năm | CLN | 7,61 |
| 1.4 | Đất rừng phòng hộ | RPH | - |

| STT | Chỉ tiêu sử dụng đất | Mã | Tổng diện tích |
|------------|--|------------|-----------------------|
| 1.5 | Đất rừng đặc dụng | RDD | - |
| 1.6 | Đất rừng sản xuất | RSX | - |
| 1.7 | Đất nuôi trồng thủy sản | NTS | 2,91 |
| 1.8 | Đất làm muối | LMU | - |
| 1.9 | Đất nông nghiệp khác | NKH | - |
| 2 | Đất phi nông nghiệp | PNN | 5,57 |
| 2.1 | Đất quốc phòng | CQP | - |
| 2.2 | Đất an ninh | CAN | - |
| 2.3 | Đất khu công nghiệp | SKK | - |
| 2.4 | Đất khu chế xuất | SKT | - |
| 2.5 | Đất cụm công nghiệp | SKN | - |
| 2.6 | Đất thương mại dịch vụ | TMD | - |
| 2.7 | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp | SKC | - |
| 2.8 | Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản | SKS | - |
| 2.9 | Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã | DHT | 1,47 |
| 2.10 | Đất có di tích lịch sử - văn hóa | DDT | - |
| 2.11 | Đất danh lam thắng cảnh | DDL | - |
| 2.12 | Đất bãi thải, xử lý chất thải | DRA | - |
| 2.13 | Đất ở tại nông thôn | ONT | - |
| 2.14 | Đất ở tại đô thị | ODT | 4,10 |
| 2.15 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | TSC | - |
| 2.16 | Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp | DTS | - |
| 2.17 | Đất xây dựng cơ sở ngoại giao | DNG | - |
| 2.18 | Đất cơ sở tôn giáo | TON | - |
| 2.19 | Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa | NTD | - |
| 2.20 | Đất sản xuất vật liệu xây dựng | SKX | - |
| 2.21 | Đất sinh hoạt cộng đồng | DSH | - |
| 2.22 | Đất khu vui chơi, giải trí công cộng | DKV | - |
| 2.23 | Đất cơ sở tín ngưỡng | TIN | - |
| 2.24 | Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối | SON | - |
| 2.25 | Đất có mặt nước chuyên dùng | MNC | - |
| 2.26 | Đất công trình công cộng khác | DCK | - |
| 2.27 | Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác | DSK | - |
| 2.28 | Đất phi nông nghiệp khác | PNK | - |

3.2.3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018

Đơn vị tính: ha

| STT | Chỉ tiêu sử dụng đất | Mã | Tổng diện tích |
|----------|---|----------------|----------------|
| 1 | Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp | NNP/PNN | 428,39 |
| 1.1 | Đất trồng lúa | LUA/PNN | 134,30 |
| | <i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i> | <i>LUC/PNN</i> | <i>134,30</i> |
| 1.2 | Đất trồng cây hàng năm khác | HNK/PNN | 283,57 |
| 1.3 | Đất trồng cây lâu năm | CLN/PNN | 7,61 |
| 1.4 | Đất rừng phòng hộ | RPH/PNN | - |
| 1.5 | Đất rừng đặc dụng | RDD/PNN | - |
| 1.6 | Đất rừng sản xuất | RSX/PNN | - |
| 1.7 | Đất nuôi trồng thủy sản | NTS/PNN | 2,91 |
| 1.8 | Đất làm muối | LMU/PNN | - |
| 1.9 | Đất nông nghiệp khác | NKH/PNN | - |
| 2 | Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp | | 2,59 |
| | <i>Trong đó:</i> | | <i>-</i> |
| 2.1 | Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm | LUA/CLN | - |
| 2.2 | Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng | LUA/LNP | - |
| 2.3 | Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản | LUA/NTS | - |
| 2.4 | Đất trồng lúa chuyển sang đất nông nghiệp khác | LUA/NKH | - |
| 2.5 | Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản | HNK/NTS | - |
| 2.6 | Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất trồng cây lâu năm | HNK/CLN | - |
| 2.7 | Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng | RPH/NKR(a) | - |
| 2.8 | Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng | RDD/NKR(a) | - |
| 2.9 | Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng | RSX/CLN(a) | - |
| 2.10 | Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở | PKO/OCT | 2,59 |

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ chức công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của quận (đã được UBND thành phố phê duyệt) theo quy định của luật đất đai, để nhân dân, các doanh nghiệp, cơ quan tổ chức xã hội được biết và tham gia thực hiện.

- Tổ chức tốt việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất từ cấp quận đến các phường; phân rõ chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất đến từng phường và các ngành để tổ chức thực hiện.

- Kiên quyết giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất phải căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Tổ chức tốt công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

- Chủ động tích cực phối hợp với các đơn vị GPMB đảm bảo tiến độ và kịp thời báo cáo UBND thành phố xin cơ chế chính sách đặc thù đối với các dự án trọng điểm.

- Tổ chức tốt việc huy động vốn và các nguồn lực cho việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất, xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về đất đai nói chung và kế hoạch sử dụng đất nói riêng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật đất đai để người dân nắm vững, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của quận Nam Từ Liêm được xây dựng trên cơ sở khoa học, phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất của các ngành, các cấp trên địa bàn. Đồng thời, Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Nam Từ Liêm phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối của Thành phố.